

Số: 117/2019/TBHH-TCTBĐATHHMB

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật luồng tàu, vùng quay tàu tạm thời ra/vào cầu cảng 4, 6, 11 và vùng nước trước cầu cảng 4, 6 và phân đoạn 1 cầu 11 thuộc bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất

QNI-14-2019

Vùng biển : Quảng Ngãi

Tên luồng : Dung Quất

Tên luồng nhánh : Luồng tạm ra/vào cầu cảng 4, 6, 11 thuộc bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất

Căn cứ văn bản số 703/HPDQ ngày 23/4/2019 của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất; Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thông báo: thông số kỹ thuật luồng tàu, vùng quay tàu tạm thời ra/vào cầu cảng 4, 6, 11 và vùng nước trước cầu cảng 4, 6 thuộc bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất như sau:

1. Luồng tàu

1.1. Bề rộng và hướng tuyến luồng:

- Đoạn luồng tạm từ luồng hàng hải Dung Quất đến vùng quay tàu K1 có chiều dài 1,5 Km, bề rộng luồng 150m, hướng tuyến luồng $127^{\circ}12' - 307^{\circ}12'$.

- Đoạn luồng tạm từ vùng quay tàu K1 đến vùng quay tàu K2 có chiều dài 0,7 Km, bề rộng luồng 130m, hướng tuyến luồng $180^{\circ}00' - 00^{\circ}00'$.

1.2. Độ sâu:

Luồng tàu tạm thời ra/vào cầu cảng 4, 6, 11 thuộc khu bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát - Dung Quất, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" như sau:

- Đoạn luồng tạm từ tim luồng hàng hải Dung Quất đến vùng quay tàu K1 độ sâu đạt: -8,0m (âm tám mét);

- Đoạn luồng tạm từ vùng quay tàu K1 đến cầu 6 độ sâu đạt: -8,0m (âm tám mét);

- Đoạn luồng từ cầu 6 đến vùng quay tàu K2 độ sâu đạt: -6,5m (âm sáu mét rưỡi).

Lưu ý: Dải cạn cách phao W về phía Nam khoảng 27m, có độ sâu nhỏ nhất -5,8m, khu vực rộng nhất lấn vào luồng khoảng 3m.

2. Vùng quay tàu:

2.1. Vùng quay tàu K1

Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 370m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
15°24'19.6"	108°47'20.7"	15°24'15.9"	108°47'27.3"

Độ sâu đạt: -8,0m (âm tám mét).

2.1. Vùng quay tàu K2

Trong phạm vi vùng quay trở tàu thiết kế được giới hạn bởi đường tròn đường kính 270m, tâm có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
15°23'49.1"	108°47'26.4"	15°23'45.3"	108°47'33.0"

Độ sâu đạt: -6,6m (âm sáu mét sáu).

3. Vùng nước trước bến:

- Vùng nước trước cầu 4: Trong phạm vi khu nước trước bến được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
E	15°23'49.5"	108°47'20.2"	15°23'45.8"	108°47'26.7"
D	15°23'49.5"	108°47'21.9"	15°23'45.8"	108°47'28.5"
L10	15°23'43.0"	108°47'20.1"	15°23'39.3"	108°47'26.7"
L11	15°23'43.0"	108°47'21.9"	15°23'39.3"	108°47'28.4"

Độ sâu đạt: -7,5m (âm bảy mét rưỡi).

Lưu ý: Dải cạn dọc theo tuyến mép cầu 4 có độ sâu hạn chế -6,4m, bề rộng dải cạn lấn vào vùng nước trước bến khoảng 2m.

- Vùng nước trước phân đoạn cầu 6 dài 135m về phía thượng lưu: Trong phạm vi khu nước trước bến được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
L9	15°23'53.9"	108°47'20.2"	15°23'50.2"	108°47'26.7"
C	15°23'53.9"	108°47'21.9"	15°23'50.2"	108°47'28.5"
E	15°23'49.5"	108°47'20.2"	15°23'45.8"	108°47'26.7"
D	15°23'49.5"	108°47'21.9"	15°23'45.8"	108°47'28.5"

Độ sâu đạt: -10,0m (âm mười mét).

Lưu ý: Dải cạn dọc theo tuyến mép phân đoạn cầu 6 dài 135m có độ sâu hạn chế -9,4m, bề rộng dải cạn lấn vào vùng nước trước bến khoảng 2m.

- Vùng nước trước bến giữa phân đoạn cầu 6 dài 165m về phía hạ lưu và phân đoạn 1 cầu 11: Trong phạm vi khu nước trước bến được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A	15°24'04.7"	108°47'22.9"	15°24'01.0"	108°47'29.4"
L7	15°24'04.7"	108°47'21.9"	15°24'01.0"	108°47'28.4"
L8	15°24'03.2"	108°47'20.2"	15°23'59.5"	108°47'26.8"
L9	15°23'53.9"	108°47'20.2"	15°23'50.2"	108°47'26.7"
C	15°23'53.9"	108°47'21.9"	15°23'50.2"	108°47'28.5"

Độ sâu đạt: -12,1m (âm mười hai mét một).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hành hải trên luồng tàu, vùng quay tàu tạm thời ra/vào cầu cảng 4, 6, 11 thuộc bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp Hòa Phát Dung Quất đi đúng tuyến luồng, được chỉ dẫn bởi các báo hiệu hàng hải./.

Ghi chú: - Hải đồ cần cập nhật: VN50023, VN4S0023;

- Truy cập bản tin Thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://www.vms-north.com.vn>.

Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Vụ ATGT - Bộ GTVT;
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Cục Hàng hải Việt Nam (kèm theo bình đồ);
- Cục Đường thủy nội địa;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
 - + Tổng công ty CP dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC);
 - + Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí (PVEP);
 - + Xí nghiệp Liên doanh dầu khí Vietsopetro (VSP);
- Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam;

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đương Ngọc Đức